



PHƯƠNG THỨC KỂ CHUYỆN ĐẶC TRƯNG CỦA TRUYỆN KINH DỊ VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

*Lê Hải Anh**

Khoa Sư phạm - Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 07-3-2017; ngày phân biên đánh giá: 04-5-2017; ngày chấp nhận đăng: 25-5-2017

TÓM TẮT

Truyện kinh dị Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX đã có những cách thức thể hiện riêng biệt: Lối kể chuyện giàu kịch tính với bút pháp đặc tả kết hợp lối viết kì ảo, giọng điệu ma quái với lớp từ đặc trưng. Với phương thức thể hiện đó, truyện kinh dị đã chạm tới khoái cảm nằm sâu và có thực trong con người, giải tỏa xúc cảm tù bí của con người bằng sự mở rộng cảm xúc, tựa vào thị hiếu để vừa thỏa mãn độc giả, vừa định hướng tiếp nhận văn chương.

Từ khóa: truyện kinh dị, truyện kinh dị Việt Nam, văn học đại chúng, kì ảo, ma quái.

ABSTRACT

The typical storytelling methods in Vietnamese horror stories in the first half of the twentieth century

Vietnamese horror stories in the first half of the twentieth century have particular storytelling styles: A dramatic way of storytelling with the descriptive and miraculous writing style, spectral manifestation and extraordinary prose. With such a style, horror stories were able to reach the real and innermost lust of humans, releasing constrained human feelings by expanding emotions, depending on the tastes to both satisfy readers and direct literature approach.

Keywords: horror stories, Vietnamese horror stories, popular literature, miraculous, spectral.

1. Mở đầu

Truyện kinh dị Việt Nam đầu thế kỉ XX được tiếp nối bởi dòng truyện truyền kì dân tộc và mang dấu ấn các nguồn tiếp nhận từ phương Đông (tiêu biểu là Trung Quốc), phương Tây (tiêu biểu là Pháp) và Mĩ. Đầu thế kỉ XX, sáng tác của các nhà văn như Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Tchya Đái Đức Tuấn, Lê Văn Trương, Phạm Cao Củng, Bình Nguyên Lộc, Lan Khai, Nhất Linh... đã mang đến cho độc giả một hương vị mới trong thưởng thức văn học và cũng thu hút rất nhiều sự quan tâm của

các nhà nghiên cứu, phê bình.

Truyện kinh dị Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX khao khát tìm đến cái lạ qua những cái chết rùng rợn và không khí ma quái, những tình huống đầy chất phiêu lưu, đồng thời mang tới những thông điệp về cái đẹp và khao khát hạnh phúc yêu thương, hướng thiện của con người. Qua những câu chuyện kinh dị, người đọc có thể tìm thấy những ẩn tính của con người, có cái nhìn đa chiều về cuộc sống. Nó đánh thức, làm sống dậy một góc sâu thẳm trong tâm hồn, một khoảng trống đen lạnh của những nỗi

*Email: lehaiansphn@gmail.com

sợ hãi vô hình nhưng nó cũng khẳng định những giá trị yêu thương bất diệt và sự tồn tại chính đáng của cái đẹp, cái tâm. Truyện kinh dị đã chạm tới những cảm xúc chân thực nhất của con người: nỗi sợ, sự tò mò, lòng ham khám phá thế giới bí ẩn, khát vọng phiêu lưu... Với ý nghĩa ấy, truyện kinh dị đã tạo được một “dòng riêng” đặc sắc, có sức sống và không chỉ mang giá trị giải trí.

Trở thành “dòng riêng” và tạo sức hấp dẫn đối với người đọc, truyện kinh dị Việt Nam đầu thế kỉ XX đã có những cách thức thể hiện riêng biệt: Lối kể chuyện giàu kịch tính với bút pháp đặc tả kết hợp lối viết kì ảo, giọng điệu ma quái với lớp từ đặc trưng.

2. Nội dung

2.1. Đặc tả kết hợp với lối viết kì ảo

Trong các sáng tác hiện thực, *đặc tả* gần như đồng nghĩa với tái hiện một cách chân thực, không né tránh, miêu tả kĩ và rõ đối tượng. Trong thơ ca lãng mạn, đặc tả thường gắn liền với mục đích tôn vinh cái đẹp hoặc bộc bạch những cảm xúc mạnh mẽ bên trong tâm hồn thi sĩ. Còn “kì ảo” là một thể loại văn học nghệ thuật trong đó phép thuật và các yếu tố siêu nhiên khác được sử dụng làm đề tài, cốt truyện hay bối cảnh. Theo Lê Nguyên Cẩn (1999): “người ta vẽ ra những thế giới mà ma thuật hiện hữu trong cuộc sống thường ngày” (tr.11). Theo Tzevan Todorov (2007): “trong truyện kinh dị, bút pháp đặc tả, bên cạnh việc lựa chọn chi tiết, miêu tả gần một cách chân thực còn kết hợp với lối viết *kì ảo* để tạo nên những hình ảnh, chi tiết kì dị, rùng

rợn vừa hư vừa thực” (tr.33).

Đặc tả không gian rừng rợn

Không gian trong truyện kinh dị nói chung và trong giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX nói riêng rất phong phú, nổi bật nhất là không gian kì bí, linh thiêng. Rừng sâu là nơi vốn luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai họa với bao loài thú dữ. Chón cây cối rậm rạp, tối tăm, ẩm ướt ấy vốn cũng đã giữ trong lòng nó cả kho truyện kì bí của dân gian. Dẫn theo Lưu Sơn Minh (2007), tác phẩm *Ai hát giữa rừng khuya* của Tchyá Đái Đức Tuấn thực sự là một bức tranh khắc họa một cách nghệ thuật không gian rừng núi đầy nguyên sơ và ghê rợn. Nhà văn đã kết hợp một cách điêu luyện việc đặc tả cả âm thanh và cảnh sắc làm cho không gian không những huyền bí bởi cảnh vật mà còn rất dữ dội khi vọng lại những âm thanh đầy ma quái. Trăng vốn là biểu tượng của một trời đêm đẹp nên thơ, lãng mạn, nhưng trăng trong một đêm kinh hoàng như đêm ấy thì cũng hoàn toàn khác khi nó “tia ra một thứ ánh sáng nhợt nhạt, trắng như màu sữa”, “cái màu đậm không đậm, nhạt không nhạt, xám không xám, vàng không vàng, của các thứ bóng chen chúc nhau, mỗi thứ đượm một vẻ riêng...”. Tchyá đặc biệt quan tâm đến “sắc trắng” huyền bí trong cái đêm ấy khiến người ta cảm thấy ớn lạnh nhiều hơn là thơ mộng. Rõ ràng, người đọc vừa có thể hình dung một không gian trắng kì bí, vừa thấy cái huyền ảo mờ mờ lung lóng với những âm thanh rùng rợn: “...mà tiếng kia tựa hồ như tiếng ma kêu quỳ khóc, tiếng các vong linh oan ức thờ dài trong luồng gió thâm vi vu... Các tiếng

kêu, tiếng hú, tiếng gằm thét, rên rỉ, chúng nó xuất phát từ muôn nghìn cửa miệng, muôn nghìn cổ họng, của đủ các thứ côn trùng, cầm thú; nó hòa nhau lại để cùng với tiếng vì vèo của hơi thở Tạo Vật, tiếng xào xạc của đám cỏ cây, biến thành một khúc nhạc ảo não, một điệu đàn bi thiết nghe lạnh lẽo thấu tận đáy lòng”. Muôn tiếng kêu với nhiều cảm xúc khác nhau đủ thấy một cách rõ nhất cái ghê rợn, hãi hùng. Nhưng chúng hòa trộn, đan chéo vào nhau lại trở thành một bản hòa tấu huyền hoặc, bi thiết, mông lung. Khung cảnh huyền bí nhưng lại đậm và rõ từng tiếng “thở dài”, “tiếng khóc”, “tiếng gằm thét, rên rỉ”... (tr.298) như chứa đựng nỗi oan khiên đau đớn của những hồn ma. Còn trong truyện *Oan Nghiệt*, không chỉ có núi rừng hiểm độc, linh thiêng, mà ngay giữa cảnh sống bình yên nơi thôn dã, Tchya còn dựng lên một khung cảnh huyền ảo nhưng vẫn rõ nét như có hình có khối:

Vang tiếng trùng kêu, bãi cỏ xanh như rên rỉ trong vùng tăm tối. Dưới đất, hòa một khúc âm nhạc tỉ tê, rầu rĩ, giun dế than âm i suốt canh trường. Trên cành, xuyên qua những kẽ lỗ chỗ hiện trong mấy chùm lá rậm rạp đen sì, ánh sáng phờ phạc của vầng trăng lưỡi liềm le lói giữa ngàn mây, một vành trăng chênh vênh như treo nhẹ ở đầu sợi tóc. Một con cú ăn sương vừa vỗ cánh xào xào vừa rúc lên một tiếng rõ dài, nghe buồn rầu, ghê sợ. Rồi ngọn gió vàng thổi bùng lên, đuổi đám lá vàng tan tã; rồi đàn vạc rạch da trời phẳng lặng, gợn không trung bằng những tiếng “quạc quạc” vô duyên. Gầm trời lạnh lẽo, đìu hiu; phong cảnh nhuộm một vẻ ảm đạm khó giải. Đêm. Đêm buồn, đêm tối,

đêm vắng ngắt của mùa thu; một đêm lạt lẽo, âm thầm, mà chỉ riêng có mảnh trăng non kiên nhẫn, lẳng lặng híp con mắt trắng xanh, trông xuống non sông ảo não. (Truyen.com.LmVh, *Oan nghiệt*. Khai thác từ: <http://www.lmvn.com>).

Tchya mang đến cho người đọc một bức tranh đầy nhạc điệu – thứ nhạc điệu tưởng chừng như mơ hồ, phảng phất trong đêm mà người đọc lại được nghe thấy rất rõ đến từng âm thanh nhỏ nhất của những loài côn trùng nằm sâu dưới lòng đất. Đặc tả không gian đêm bằng cách để cho hình ảnh “đêm” được xuất hiện liên tiếp: “Đêm. Đêm buồn, đêm tối, đêm vắng ngắt của mùa thu; một đêm lạt lẽo, âm thầm...”. Xuất hiện với tần suất cao, hình ảnh “đêm” như bao trùm lên hết thấy mọi vật. Tchya đã dựng dậy một không gian đêm “vắng ngắt” nhưng không hề tĩnh lặng, dường như trong cái bóng tối đen đặc ấy có cả một thế giới đang vùn xoay, có cả một cuộc sống về đêm đang âm thầm diễn ra đầy bí ẩn, có cả những tín hiệu truyền đi những điềm gì khó hiểu. Cái độc đáo từ ngòi bút đặc tả không gian đêm khuya của Tchya là nhà văn đã đem đến cho người đọc một cảm giác lẫn lộn, trong cái êm ái trữ tình của cảnh vật có cái rùng rợn, kinh hoàng rất cụ thể của những điều huyền bí, sâu xa.

Dẫn theo Nguyễn Q Thắng (2001), Bình Nguyên Lộc đã sáng tác nhiều truyện có yếu tố kinh dị, như: *Bà mọi hú, Ma ném đá, Bóng ma trường áo tím, Tiếng thần rừng, Ma rừng, Ma mới, Mấy vụ quật mồ bí ẩn, Câu dằm, Quật mồ người đẹp, Con quỷ ban trưa, Bóng ma dĩ vãng, Cõi âm nơi quán cây dương...* Truyện của ông hấp dẫn

đại chúng trên nhiều phương diện, từ việc tạo dựng tình huống gợi trí tò mò, cốt truyện đơn giản, dễ hiểu, không gian, thời gian thần bí đến ngôn ngữ giản dị, giàu phương ngữ, lớp từ đặc tả đặc thù... *Bà Mọi hú* là câu chuyện bi thảm từ cuộc tàn sát đẫm máu của đoàn người Việt di dân chiếm vùng đất phương Nam của người dân Mọi. Người Mọi tìm đủ cách quyết giữ rừng: “Họ không tiếc đất với ta vì đất còn mình mông, họ cũng không xấu bụng với ta vì họ là những người căn bản tốt. Nhưng họ quyết giữ rừng vì rừng với họ như nước với cá. Họ sống nhờ rừng vì rừng là cái kho trữ các sinh vật nuôi họ. Họ thương rừng vì rừng là khung cảnh quen thuộc của họ”. Nhưng đám người di dân đã phá đi tất cả để bắt bà Mọi, người đàn bà bán xứ kiên định giữ rừng đến phút cuối cùng. Không bắt được bà Mọi, họ đã bàn nhau đốt rụi hòn núi nơi bà trốn. Tiếng hú của bà Mọi khi bị đốt đã trở thành âm thanh kinh dị ám ảnh toàn thiên truyện: “Tiếng hú vang rền từng hồi, hấp hối rồi lại nấc lên và rớt cuộc chết lằn, tắt hẳn trong ngọn lửa cao ngất trời đã bò lên tới đỉnh. Hơi hú cuối cùng thê thảm quá khiến đoàn người Việt se thắt lòng lại, quặn đau một niềm bất nhẫn”.

Đặc tả hồn ma

Có thể nói rằng, trên đời có bao nhiêu dạng người, dạng vật thì ở nơi mà người ta vẫn gọi là “thế giới bên kia” trong sáng tác của các nhà viết truyện kinh dị cũng sẽ có bấy nhiêu dạng ma quái, tinh hồn... Tất cả đều mang vẻ dị thường, rùng rợn khác biệt với loài người. Tất cả những hồn ma hiện lên trong các tác phẩm truyện

kinh dị dường như đều có một sức mạnh siêu nhiên nào đó có thể làm hại con người, có thể giết người một cách khiếp đảm, cũng có khi lại cứu người. Ma là một kiểu nhân vật kì ảo nhưng lại được tả bằng bút pháp đặc tả để độc giả được thâm nhập rõ nhất, tường tận nhất.

Nói đến nhân vật ma quái trong truyện kinh dị thì hình ảnh những hồn ma nữ luôn được gợi lên trong hình dung, tưởng tượng của người đọc. Truyện kinh dị trong giai đoạn này cũng không thiếu những hình ảnh như thế. Theo Bồ Tùng Linh (1996): “Điều này một phần do ảnh hưởng không thể phủ nhận của *“Liêu trai chí dị”* với nhiều hình ảnh ma nữ xinh đẹp đã chiếm lấy linh hồn và sinh lực, thậm chí là tính mạng của bao chàng thư sinh” (tr.65). Đồng thời đây cũng là hình ảnh minh chứng cho sự kế thừa văn học trung đại Việt Nam nói riêng và quan niệm về linh hồn trong thời kì cổ trung đại nói chung. Dẫn theo Lưu Sơn Minh (2007) trong truyện *Trại Bồ Tùng Linh*, Thế Lữ đã mượn đôi mắt của nhân vật Tuấn để đặc tả dung nhan của Hoàng Lan như sau: “Mắt Tuấn nhìn người đàn bà đẹp từ đầu đến chân, nhận lấy từng dáng ngồi, đường thân, màu tóc, nếp áo. Bàn tay “nàng ta” trắng nuột, nhỏ và dẻo một cách lạ đang nhẹ nhàng cầm giữ ở đầu ngón một lá cỏ dài và mập như một chiếc lá lan. Nước da trên mặt cũng trắng nuột, một màu trắng đẹp tương như chưa thấy bao giờ. Khuôn mặt thanh tú giữa những đường cong nét uốn hòa đôi và mỹ lệ lạ thường” (tr.134-135).

Nhà văn đã lựa chọn ba chi tiết đặc

giá nhất để đặc tả, làm nổi bật vẻ đẹp kì lạ của người thiếu nữ: bàn tay nuột nà, nước da trắng đẹp và khuôn mặt thanh tú. Qua bút pháp đặc tả của nhà văn, hình ảnh ma nữ ấy đã hiện lên một cách rõ nét chứ không hề mờ mờ ảo ảo,朦胧 lung. Theo Trần Mạnh Tiến (2010), trong truyện *Người lạ* của Lan Khai, hồn ma nữ hiện lên đầy vẻ kì dị, rõ từng chi tiết mà vẫn lạ lùng, kì ảo: “Cô ta đẹp một cách dị thường” (tr.13). Từ gương mặt “thon thon” đến làn da “trắng mòng mọng” với những vân đỏ, lông mày “rậm, vàng như râu ngô”, cặp mắt “sáng quắc”, lòng đen “đỏ và trong suốt như mắt hổ trắng...” rồi hàm răng: “Răng người đâu mà nhọn hoắt như răng mèo!”, trang phục và mùi hương: “Y phục không ra Kinh không ra Mán, chẳng phải Khách chẳng phải Nùng. Toàn thân có một mùi thơm như hoắc hương”. Đó là một hồn ma nữ hiện hình không rõ tên tuổi, nhưng hình ảnh màu da, đôi mắt, đặc biệt là hàm răng đã kịp gợi lên bao kì lạ đến ngỡ ngàng trong người đọc.

Cũng là một hồn ma nữ, nhưng hồn ma Peng Slao trong *Thần Hồ* (dẫn theo Lưu Sơn Minh, 2007) lại là một con ma Trần, tức là hồn ma của một người bị thần hồ vồ chết. Teyha rất chú ý đến việc đặc tả giọng nói của nhân vật ma quái này. Giọng nói ấy được vang lên với đủ các cung bậc vốn có của nó: “lạnh lãnh”, “gần mà như xa”, “véo von”, “êm đềm”, “thâm thía”, “lạnh lẽo”, “buồn rầu”, “sang sảng”, “thánh thót” giúp người đọc không những nghe được giọng nói mà còn cảm nhận được một cách rõ ràng thanh âm, cường độ, và cả tâm trạng của chủ nhân. Âm thanh hiện lên

rất thực, mà nghe cứ như lạc vào một cõi ma mị khác! Cho đến lúc con ma Trần hiện hình thì người đọc thêm một lần kinh hãi nữa, nàng biến đổi dần thành một giai nhân tuyệt sắc. Nhưng cả đoạn văn tả vẻ đẹp của nàng như thế này cũng thật lạnh lẽo và rùng rợn. Hình ảnh bàn tay “mềm mại, mịn dẻo”, tỏa ra một nguồn sinh khí “nồng nàn” không thể làm ta quên đi hình ảnh “thân cứng như xương và lạnh như băng tuyết” của nàng trước đó, hình ảnh con mắt “thùy mị”, làn da “hồng hào”, cặp má đào “đỏ bùng lên” không thể thay thế được con mắt “lạnh lẽo”, màu da “xanh nhợt” (tr.220) vốn có của nàng, mà thậm chí sự đổi thay bất ngờ, kì lạ ấy còn làm cho người đọc cảm thấy kinh hoàng hơn. Bút pháp đặc tả nhân vật đi từ giọng nói đến dáng điệu, hành động mà lại đầy ma quái đã biến hồn ma Peng Slao trở thành tâm điểm của những chương truyện này, từ nỗi kinh sợ thần hồ, người đọc chuyển sang nỗi ám ảnh về một hồn ma Trần!

Bên cạnh nhân vật là các hồn ma nữ, nhiều hình ảnh hồn ma rùng rợn khác cũng được đặc tả với những vẻ kinh dị không kém. Trước hết, nói về hồn ma người chết hiện về thì một trong những hình ảnh nhân vật khá rùng rợn đó là hồn ma Chánh Thú trong *Chùa Đàn* – một truyện có yếu tố kinh dị của Nguyễn Tuân. Hồn ma Chánh Thú chỉ xuất hiện hai lần nhưng ám ảnh thực sự. Theo Nguyễn Tuân (2001), lần đầu Chánh Thú hiện về trong giấc mộng của người vợ - cô Tơ khi gần sáng: “cô Tơ nửa thức nửa ngủ chồn chồn nghe thấy tiếng người rón rén đi từ trong buồng thò ra.

Cô quay mặt lại phía cửa màn thì đã thấy ông Chánh Thủ đứng sững ở đấy, áo xô gai rộng tay và hoen ố... Ngồi men vào thành giường, cái hôn mặc đồ vải trắng bệch ấy phào phào với vợ” (tr.54-55). Chỉ qua ba chi tiết đặc tả là tiếng bước chân, bộ tang phục và tiếng nói “phào phào”, nhưng hình ảnh ma quái ấy đã hiện lên rất rõ nét trong nỗi kinh sợ của người đọc.

Theo Trần Mạnh Tiến (2010), trong truyện *Người hóa hổ* của Lan Khai, hình ảnh người mẹ già của chàng trai người Mèo đã trải qua một cuộc biến đổi đầy kinh hoàng để từ già kiếp làm người, chuyển sang kiếp làm loài mãnh thú: sau mỗi cơn sốt, những chỗ kín tự nhiên “mọc ra rất nhiều lông lá”, và ở vùng xương sống “nhò ra một mầu thịt mỗi ngày một dài thêm”. Những ngón tay ngón chân “dần dần co quắp lại”, móng “dài ra và nhọn hoắt”. Ghê hơn nữa là những buổi bà lên một cơn điên dữ dội, nó làm cho mắt bà “sáng quắc”, mồm “sùi bọt”, bà “hung hăng gào thét”, “xé quần áo”, “nằm vật ra sân giãy đàn đạch”. Những sự biến đổi thật lạ lùng! Đặc biệt hơn, hình ảnh người Mẹ già lúc đã hóa thành hổ được miêu tả còn kì dị hơn thế nữa “toàn thân lông lá đầy mình”, “sắc đỏ như lông bò non”, “mồm miệng máu me loe loét”, “hai mắt hoảng hốt”. Tất cả về kì dị lại được đặc tả qua ánh mắt đầy đau xót của anh con trai phải chứng kiến cảnh mẹ mình trong hình hài loài mãnh thú khiến người đọc vừa kinh hãi lại vừa cảm thương (tr.61-69).

Khác với đặc tả trong các thể loại văn học khác, đặc tả trong truyện kinh dị được

kết hợp một cách tự nhiên với lối viết kì ảo. Đặc tả để tường tận các chi tiết, để có thể hình dung ra và đặc tả kết hợp với kì ảo để những chi tiết ấy như phủ sương hư ảo mờ hồ nhằm gia tăng cảm giác kinh sợ, hãi hùng. Sự kết hợp đó làm cho độc giả có thể không thực sự tin vào tất cả những sự kiện, hình ảnh ma quái kì lạ trong truyện kinh dị, nhưng vẫn bị ám ảnh bởi nỗi sợ tràn về trong tâm trí trước những hình ảnh không gian và nhân vật hiện lên rất rõ nét.

Truyện *Ma mới* của Bình Nguyên Lộc lại gợi ra tình huống bất ngờ khi hai người đi săn trú chân trong một túp lều tranh khi trời tối và phát hiện ra trong căn lều họ trú có xác chết. Điều bất ngờ là sáng hôm sau, khi họ tỉnh dậy, xác chết này lại xuất hiện, đi lại trước mặt họ, nói chuyện với họ. Cảm giác hoang mang được đẩy lên tột độ: “Phải, chính đó là người chết đêm rồi, chúng tôi không làm một tí nào cả. Cũng bộ râu ngạnh trê đó, cái nước da tái lợt đó, cái áo bà ba đen đó, và cái búi tóc đó. Thầy ma tiến gần chúng tôi. Chúng tôi thật hoang mang, không biết phải nên đứng đắn kéo lờ đó là người thì hẳn khinh hay phải thủ thế”. Nỗi hồ nghi chỉ được giải đáp ở phần cuối truyện, hóa ra người đứng trước mặt họ là anh trai của cái xác chết kia.

2.2. *Lớp từ và giọng điệu ma quái*

Dẫn theo Lưu Sơn Minh (2007), trong đoạn văn mở đầu tác phẩm *Ai hát giữa rừng khuya*, nhà văn nói về chuyện ma quỷ và chết chóc bằng một thứ ngôn từ thật kinh dị. Nào là những “cõi âm”, “cõi dương”: “Nó chỉ thoát khi cõi âm trở về cõi

duyên một năm có vài kì”, vốn đã tồn tại trong ý niệm của con người ta như một sự đối lập giữa con người và ma quỷ. Tchyà viết những đoạn văn rùng rợn về những oan hồn của kẻ chết với lớp từ dày đặc âm khí: “kẻ bị thác”, “mệnh bạc”, “nghịch chướng”, “chết oan”, “chết yếu”, “bất đắc kì tử”, “nhục hình”, “điểm linh hồn bay phiêu phiêu”, “khi tan khi tụ bơ vơ trôi dạt” (tr.298-412)... Những đoạn văn ngắn nhưng dày đặc từ ngữ nói về oan hồn kẻ chết không những đưa đến cho người đọc những trải nghiệm thú vị, mà còn đưa người đọc vào những cảm giác phiêu lưu rùng rợn như ở một cõi oan hồn. Thứ ngôn từ ma quái này, chúng ta cũng gặp trong *Loạn âm* của Nguyễn Tuân. Hình ảnh vị thượng quan từ dưới âm phủ lên đã khiến người đọc phải rùng mình khiếp sợ rồi, chưa nói đến những lời đối thoại đầy âm khí của nhân vật này, nào là “âm dương cách biệt”, “làm quan dưới âm”, “tuyển lính bắt phu”, rồi hình ảnh “âm ti”, “Diêm Vương”, “oan hồn thác xuống”, “ngục tối”, âm hồn “nhan nhản trên đường”... Quang cảnh nơi âm phủ dường như cũng hiện hiện trước mắt người đọc theo hình ảnh vị thượng quan ấy, sống dậy trong từng lời nói của ông. Theo Vũ Bằng (dẫn theo Lưu Sơn Minh, 2007), trong *Đám cưới hai u hồn ở Chùa Dâu*, tác giả sử dụng ngập tràn những ngôn từ nói về oan hồn: “cái bóng trắng”, “một linh hồn mò cô”, “một oan hồn của kẻ chìm sông lạc suối”, “một con ma”, “tù trần”, “linh hồn còn nặng nề, rầu rĩ, lang thang khắp đó đây”, “cõi dương”, “cõi âm”, “một linh hồn đau khổ”, “chúng

sinh oan khổ”, “u hồn” (tr.676-690). Những ngôn từ ma quái này làm người đọc như chìm vào thế giới của những oan hồn, thấy được họ và đồng thời cũng cảm nhận được họ.

Riêng đối với truyện kinh dị, giọng điệu ma quái đã trở thành một nét đặc trưng nghệ thuật. Trong truyện kinh dị ở giai đoạn này, giọng điệu ma quái chủ yếu được các nhà văn thể hiện qua các phép điệp từ, điệp cấu trúc câu tạo giọng văn dồn dập, căng thẳng; hệ thống dấu câu ba chấm tạo những khoảng lặng và giọng điệu chậm rãi đầy ma mị, những lời độc thoại lại tạo giọng điệu tự vấn. Người đọc có thể cảm nhận được những giọng điệu ma quái ấy qua lời dẫn của nhà văn và cả lời nói của nhân vật.

Giọng văn dồn dập, gấp gáp là một trong những đặc điểm dễ nhận thấy nhất của truyện kinh dị. Chính nhờ giọng điệu này mà nhà văn tạo cảm giác gay cấn, căng thẳng cho người đọc. Giọng văn ấy có thể được nhận ra qua hành động gấp gáp của nhân vật, hoặc sự biến chuyển nhanh chóng của thời gian, sự việc... qua các phép điệp từ, điệp cấu trúc câu, hình thành những câu văn ngắn đầy câu chuyện lên đỉnh điểm của sự hồi hộp.

Ta bắt gặp giọng văn ấy trong *Thần Hồ* của Tchyà. Đứng trước ngôi nhà mờ với không khí đầy ma quái, khi nỗi kinh sợ đã lên đến đỉnh điểm, các kĩ mã bắt đầu hình dung ra cảnh hồi loạn tiếp theo sẽ xảy ra: “họ sẽ chen nhau, xô ngã nhau chạy ủa ra ngoài nhà sàn, bước mau qua cầu thang luông, vớ mau lấy một con ngựa rồi trốn

cho nhanh không còn dám ngoảnh đầu lại nữa”. Giọng văn hối hả với lối điệp từ quen thuộc, đúng hơn là điệp cụm động từ mạnh: “chen nhau”, “xô ngã nhau”, “chạy ừa ra”, “bước mau qua cầu thang luồng”, “vớ mau lấy một con ngựa”, đặc biệt là sự xuất hiện với tần suất cao các từ chỉ tốc độ như “mau”, “nhanh”... cho ta cảm nhận được cái tâm trạng hốt hoảng, rối loạn trong tâm trí cũng như hành động của đoàn kỵ mã trong tình huống này (tr.220). Trong truyện *Ba ngày luân lạc* của Lê Văn Trương, chúng ta cũng bắt gặp giọng điệu này. Mỗi lần cậu bé ngỡ như mình sắp phải gặp ma, sắp phải chết dưới bóng ma đến nơi rồi, cậu chạy, chạy bạt mạng, thì giọng văn của nhà văn dường như cũng hối hả chạy theo nó.

Nó vùng dậy chạy. Nó chạy, nó chạy, bị đuổi theo bởi cái tiếng tù và ghê hồn ấy. Tiếng tù và càng đuổi, nó càng chạy, quên cả nhọc mệt. Nhưng càng chạy thì tiếng tù và càng gần. Và khiếp chưa, nó hình như nghe thấy tiếng chân người thỉnh thoảng ở phía sau nó. Nó cố, nó phải cố thì mới thoát được. Rồi thì chạy! Có một cái gậy như vụt vào chân nó, nó ngã bổ nhào ra đất, hai hòn đá nó cầm ở tay văng đầu mắt.

Thành ngữ dân gian có câu “chạy như ma đuổi”, thực vậy, đối với con người nói chung hẳn không có cái nỗi sợ nào rùng rợn hơn nỗi sợ ma. Hay như sự việc diễn ra một cách kì lạ hết lần này đến lần khác với Quang trong *Lan rừng* của Nhất Linh cũng được viết bằng giọng điệu tự vấn nhuộm màu ma quái. Trong *Lan rừng* (dẫn theo Lưu Sơn Minh, 2007), mỗi lần

điều kì dị nào đó được gợi lên trong nỗi băn khoăn mơ hồ, rờn rợn của nhân vật, người đọc lại cảm thấy ớn lạnh theo: “Quang nhìn cô Thổ một lúc rồi trong lòng sinh ra một mối nghi: hay cô con gái này không phải là người. Chàng vừa sợ, vừa hỏi: - Sao đầu tóc cô rối bời thế?” (tr.201).

Giọng điệu ma quái không phải lúc nào cũng dồn dập, căng thẳng mà có lúc chậm rãi, nhẹ nhàng đầy hoang mang, ma mị. Nhà văn thường sử dụng những câu văn dài với phép liệt kê, xen lẫn những lời bình luận, cảm thán như truyền vào người đọc nỗi sợ hãi vô hình. Có khi tác giả gần như triệt tiêu hẳn âm thanh, chỉ còn lại hành động và ý nghĩ lặng lẽ diễn ra trong một thế giới đầy xáo động của tâm trí nhân vật. Những lúc thời gian dường như trôi chậm lại, thậm chí là ngưng đọng, nén lại để đợi chờ một điều gì kinh hoàng sắp diễn ra. Trong *Trại Bò Tùng Linh*, Thế Lữ đã miêu tả hành động và cảm giác của Tuấn trong một đoạn văn với giọng điệu như thế.

Dẫn theo Lưu Sơn Minh (2007) “Và tôi vẫn không nhúc nhích, mắt vẫn đọc những hàng chữ viết, cố tình chậm cái nhìn ra, tuy đó là sự rất vô lí... Sau cùng lấy hết can đảm tôi ngừng mắt nhìn lên. Cửa sổ - cái huyết đen sâu thẳm và vô cùng, cửa sổ vẫn không có gì khác. Nhưng ngay lúc ấy, tôi tái hẳn người đi một lượt, một tiếng động nhẹ - nhưng rành rẽ - một tiếng nhẹ và nhanh do một cử chỉ nào của cái vật đứng bên ngoài. Đứng bên ngoài tường. Và cũng nghe ngóng. Tôi “cảm thấy” - không thể mơ hồ được - rõ ràng nó có ở đây, nó đứng đây”... (tr.128-129). Giọng điệu này

có thể khiến người ta cảm nhận được một sự tĩnh lặng đầy ghê rợn nhưng đồng thời, cũng cho người ta thấy được sự xáo trộn ghê gớm trong tâm trí nhân vật đang đầy hoang mang, rối bời.

Không khí căng thẳng của một câu chuyện ma được kể giữa những người bạn trong truyện *Ma xuống thang gác* đầy kịch tính và hồi hộp của Thế Lữ, có những đoạn văn cũng được viết bằng giọng điệu chậm rãi, nhẹ nhàng mà đầy hoang mang, rờn rợn như thế:

“Cầu thang lại bắt đầu kèn kẹt kêu: Bước chân nhận lên bực ván cứ dần dần gần xuống. Tôi nghe rành rẽ lắm: Một bực... hai bực... ba... bốn... năm. Còn gần một chục bực nữa thì xuống tới nơi. Bước chân chậm đi, nhưng không ngừng nữa. Một... hai... ba... bốn... năm. Một luồng gió lạnh đưa ra. Sau bức ván mỏng ngăn chúng tôi với cuối cầu thang, tôi đoán thấy hình tượng một người đang nghe ngóng. Chúng tôi thấy máu trong mạch như chảy chậm lại, cùng nhau đứng lặng như hình nhân.” (Dẫn theo Lưu Sơn Minh, 2007, tr.122).

Thời gian dường như ngưng đọng lại trong khoảnh khắc ấy, ngưng đọng lại trong những dấu ba chấm như để kịp cho người ta rùng mình, thấm thía nỗi kinh sợ khi phải đón đợi sự xuất hiện của một con ma! Như vậy, bên cạnh giọng điệu nhanh, mạnh, gấp gáp đầy tình huống truyện lên cực điểm của sự rùng rợn, những đoạn văn

với giọng nhẹ nhàng mà kinh dị, chậm rãi mà hoang mang cũng đưa người đọc vào thế giới của những cảm giác ghê rợn.

Giọng điệu ma quái là một trong những yếu tố nghệ thuật đặc trưng không thể thiếu đối với truyện kinh dị. Đặc biệt, mỗi tác phẩm kinh dị không chỉ được viết bằng một giọng điệu mà tùy theo tình huống, chi tiết mà nhà văn sử dụng những giọng điệu khác nhau. Điều này làm cho tác phẩm có được tính đa giọng điệu, đưa lại nhiều cảm xúc khác nhau cho người đọc. Và đó cũng chính là biểu hiện của cách viết linh hoạt, hướng tới thị hiếu người đọc, chạm vào cảm xúc người đọc theo một hướng khác với lối truyền thống của văn học đặc tuyển.

3. Kết luận

Truyện kinh dị Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX với phương thức kể chuyện đặc trưng đã hình thành một “dòng riêng” giữa “nguồn chung”, khẳng định sự tồn tại có căn cứ của một khu vực văn học vốn bị coi là hạng hai, là đại chúng. Chạm tới khoái cảm nằm sâu và có thực trong con người, truyện kinh dị là kiểu truyện có thể giải tỏa xúc cảm tủi bí của con người bằng sự mở rộng cảm xúc. Thị hiếu độc giả là có thực, và vì thế không thể coi như không có. Tựa vào thị hiếu để vừa thỏa mãn độc giả, vừa định hướng tiếp nhận là điều cần thiết. Có lẽ truyện kinh dị đã làm được điều đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Nguyên Cẩn. (1999). *Cái kì ảo trong tác phẩm của Balzac*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Ngô Tự Lập, Lưu Sơn Minh (tuyển chọn và giới thiệu). (2001). *Đêm bướm ma (Tuyển tập truyện ma Việt Nam)*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Bồ Tùng Linh. (2005). *Liêu trai chí dị* (Cao Tự Thanh dịch và chú giải). TPHCM: NXB Văn hóa Sài Gòn.
- Lưu Sơn Minh (tuyển chọn). (2007). *Truyện không nên đọc vào lúc giao thừa – Tuyển tập truyện ma Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Nhiều tác giả. (2007). *Dị truyện – truyện ngắn quái dị chọn lọc*, Lê Huy Hòa, Nguyễn Văn Bình tuyển chọn và giới thiệu. Hà Nội: NXB Văn học.
- Nguyễn Q Thắng (tuyển chọn). (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*, tập 2. Hà Nội: NXB Văn học.
- Trần Mạnh Tiến. (2010). *Lan Khai tuyển tập*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Tuấn. (2001). *Chùa Đàn*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Tzevan Todorov. (2007). *Dẫn luận về văn chương kì ảo*, (Lê Hồng Sâm, Đặng Anh Đào dịch). Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Truyen.com.LmVh, *Oan nghiệt*. Khai thác từ: [http://www.lmvn.com/Home/Truyen ngan](http://www.lmvn.com/Home/Truyen-ngan).
- Gác sách–Đọc sách truyện. (2013). *Ba ngày luân lạc*. Khai thác từ: <https://gacsach.com/doc.../ba-ngay-luan-lac-full-le-van-truong.html>